

Số: 46 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH19 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Vĩnh Phúc tại Tờ trình số 74/TTr-SCT ngày 26 tháng 7 năm 2021, Báo cáo thẩm định số 124/BC-STP ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Sở Tư pháp, nội dung tiếp thu, hoàn thiện, giải trình của Sở Công thương tại Văn bản số 1207/SCT-QLTM&HTQT ngày 11/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01./9./2021.

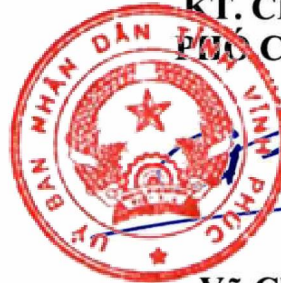
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (t/h);
- CPVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo VP, Công TT-GTĐT tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT.

(H- b) *Hw*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Chí Giang

QUY ĐỊNH

Về Quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này bao gồm các hoạt động về quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia quản lý và kinh doanh, khai thác chợ; chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các loại hình chợ.

**Chương II
KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ**

Điều 2. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Các tổ chức kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

2. Đối với các chợ xây dựng mới: Tổ chức quản lý kinh doanh khai thác chợ là chủ đầu tư chợ hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định.

3. Đối với các chợ đang hoạt động:

a) Chợ đang hoạt động do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ: Đơn vị quản lý chợ tiếp tục hoạt động theo pháp luật và quy định hiện hành của tỉnh;

b) Chợ đang hoạt động do Ban quản lý, Tổ quản lý chợ: Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo quy định tại Chương III của Quy định này.

4. Đối với các chợ hiện đang được quản lý theo hình thức tự quản, hoặc do Tổ quản lý chợ không có tư cách pháp nhân: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập ban quản lý chợ, hoặc giao bổ sung nhiệm vụ cho các ban quản lý chợ đã được thành lập, từng bước thực hiện ngay việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ để quản lý theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Ban Quản lý, Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Ban quản lý chợ có chức năng, nhiệm vụ quản lý mọi hoạt động của chợ và tuân thủ theo các văn bản quy định hiện hành có liên quan của nhà nước. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận, cho phép quản lý, kinh doanh khai thác một hoặc nhiều chợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của chợ.

1.1. Đối với chợ hạng 1 thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

a) Sở Công thương có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ hạng 1 theo quy định của pháp luật.

b) Sở Công thương tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với những chợ loại 1 (*do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng*) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

1.2. Đối với chợ hạng 2 hạng 3 thuộc thẩm quyền quản lý UBND cấp huyện

UBND cấp huyện quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với các chợ loại 2, loại 3 (*do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng*) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

2. Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Ban Quản lý chợ có trách nhiệm trình các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thẩm định và UBND huyện quyết định phê duyệt theo phân cấp: Nội quy chợ; Phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh; Phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường, đảm bảo về chất lượng hàng hóa trong phạm vi chợ; an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; Phương án đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại các chợ để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; Phương án tổ chức các dịch vụ: bãi đỗ xe, kiểm tra chất lượng hàng hóa và đo lường, các dịch vụ khác. Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

b) Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh trong chợ theo phương án được duyệt hoặc theo kết quả trúng đấu giá điểm kinh doanh; tổ chức điều hành hoạt động của chợ theo nội quy và xử lý các vi phạm nội quy chợ; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

c) Đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng văn minh, hiện đại.

d) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, tài chính sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại dịch vụ liên quan đến chợ theo quy định của pháp luật; tổ chức kinh doanh và phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi bảo quản cất giữ hàng hóa và các dịch vụ thương mại khác phù hợp với hoạt động kinh doanh chợ. Cung cấp thông tin thị trường cho thương nhân phục vụ hoạt động kinh doanh. Tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động văn hóa khác nhằm hỗ trợ kinh doanh phát triển.

e) Hàng năm thực hiện cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng chợ đảm bảo cơ sở vật chất tại chợ khang trang, đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện việc tổ chức kiểm định phương tiện đo trong giao dịch mua bán, trao đổi hàng hóa giữa các tổ chức, cá nhân trong phạm vi chợ.

g) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức thực hiện văn minh thương mại và các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

h) Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Hàng năm, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, rà soát phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, nội quy hoạt động; đề xuất phân hạng, phân hạng lại chợ (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh theo quy định; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm (*trước ngày 20/6 và ngày 10/12*) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Công thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn (*gọi tắt là cấp huyện*).

Điều 4. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

Điểm kinh doanh trong chợ được đơn vị quản lý, kinh doanh chợ (Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ) cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện theo các trường hợp sau:

a) Trường hợp thương nhân trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: Sau khi chợ được xây dựng xong thì được bố trí, sắp xếp vào kinh doanh theo phương án bố trí sắp xếp ngành hàng đã được phê duyệt có thời hạn mà không phải qua đấu giá quyền thuê điểm kinh doanh. Trường hợp này thương nhân vẫn phải ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh với đơn vị quản lý, kinh doanh chợ, trên hợp đồng phải thể hiện rõ số tiền thuê điểm kinh doanh đã được trả trước, thời hạn khấu trừ hết số tiền đó. Sau khi hết thời hạn đã thỏa thuận, nếu thương nhân tiếp tục có nhu cầu kinh doanh thì phải xin ký tiếp hợp đồng với

đơn vị quản lý chợ và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi ký xong hợp đồng mới được tiếp tục kinh doanh tại chợ theo quy định.

b) Trường hợp thương nhân không trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc không trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: Sau khi thực hiện việc bố trí, sắp xếp thương nhân vào chợ kinh doanh theo quy định tại Điểm a, Khoản này mà vẫn còn dư điểm kinh doanh thì mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với đơn vị quản lý chợ để được thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu vượt quá số điểm kinh doanh thì phải tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh.

Điều 5. Quy định đấu giá điểm kinh doanh chợ

1. Chợ xây dựng mới:

Việc tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại các chợ yêu cầu thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và các Văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Chợ xây dựng lại

a) Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng theo vị trí ngành hàng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bỏ phiếu để lựa chọn.

b) Đối với trường hợp hết hợp đồng, trước 06 tháng Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ xây dựng phương án đấu giá, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức đấu giá theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

c) Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể, thời gian cho thuê một lần không quá 10 năm.

d) Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới. Nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

Điều 6. Quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Việc xây dựng phương án giá một số dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải được thực hiện nghiêm túc, phê duyệt và niêm yết, công khai mức thu đối với các hộ kinh doanh tại chợ; quản lý và sử dụng tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định một số dịch vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày

26/3/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc bổ sung, sửa đổi mức giá đối với một số dịch vụ tại Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định một số dịch vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 7. Thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ

Thực hiện theo Điều 12, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về Phát triển và Quản lý chợ, cụ thể như sau:

1. Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ đều được quyền vào chợ kinh doanh sau khi có hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Ban Quản lý chợ hoặc với doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

2. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của chợ.

3. Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật còn phải nghiêm chỉnh thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Ban Quản lý chợ hoặc của doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

4. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng.

5. Thương nhân có điểm kinh doanh tại chợ theo hình thức có Hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được đầu tư xây dựng xong thì được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

6. Những người thuộc diện sản xuất nhỏ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình (nông dân, thợ thủ công...) và những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vật được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng dành cho người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và phải chấp hành Nội quy chợ.

7. Một số quy định cụ thể đối với thương nhân

a) Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được đầu cơ, nâng giá, ép giá, buôn lậu, bán phá giá... gây mất ổn định kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng;

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, khí gas, dịch vụ thông tin, truyền hình cáp,... phải đăng ký và được sự đồng ý của đơn vị quản lý chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải thanh toán đầy đủ, kịp thời các chi phí sử dụng, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định;

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý chợ, khi giao nộp tiền được nhận vé, biên lai thu tiền, hóa đơn hoặc chứng từ theo quy định; lưu giữ và xuất trình các văn bản, giấy tờ biên lai... liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, giá thuê dịch vụ... khi có yêu cầu;

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền;

đ) Chấp hành nghiêm các quy định về niêm yết giá, bán theo giá niêm yết; phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự; vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

e) Thực hiện đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng;

g) Tự giác mua bảo hiểm hàng hóa của mình kinh doanh tại chợ;

h) Định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh... theo yêu cầu của đơn vị quản lý chợ, cơ quan quản lý Nhà nước;

i) Thương nhân kinh doanh vi phạm pháp luật tại chợ và vi phạm nội quy chợ sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 8. Hoạt động thu, chi tài chính

1. Đối với ban quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập: Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ở chợ thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo Luật Quản lý thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Luật Kế toán.

Chương III

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 9. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ:

1. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (sau đây gọi tắt là chuyển đổi mô hình quản lý chợ) là việc chuyển đổi từ mô hình tổ quản lý, ban quản lý sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ.

a) Chợ hạng 1 do UBND tỉnh quản lý: Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định phương án do UBND cấp huyện trình, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt chuyển đổi mô hình quản lý các chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh.

b) UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn quản lý.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải công khai, minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm bảo đảm ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ quyền lợi của người lao động thuộc ban quản lý chợ, tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

3. Chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng:

a) Khuyến khích chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương thức đầu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Các chợ tại các phường và thị trấn của cấp huyện phải thực hiện đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

b) Đối với các chợ tại các xã miền núi, các xã nghèo và các chợ hạng 3 tại các xã của các huyện: Thực hiện theo phương thức giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định tại điểm 1, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về quản lý chợ và theo quy định này. Trường hợp không có doanh nghiệp nhận quản lý thì UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện cho phép UBND cấp xã thành lập Ban Quản lý chợ để quản lý mọi hoạt động, không được để chợ hoạt động mà không có người quản lý. Khi nào có doanh nghiệp tham gia thì thực hiện việc chuyển đổi theo trình tự tại quy định này.

Điều 10. Trình tự thực hiện chuyển đổi

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cấp huyện (sau đây gọi là Ban chuyển đổi).

2. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các chợ trên địa bàn huyện, thành phố

3. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác từng chợ.

4. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

5. Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt.

6. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 11. Thành lập Ban chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập (*trường hợp cần thiết UBND tỉnh sẽ quyết định việc thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh theo đề xuất của Sở Công thương riêng*). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách kinh tế làm Trưởng ban; Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) là cơ quan thường trực; thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng cấp huyện có liên quan. Khi tiến hành chuyển đổi chợ thuộc địa bàn nào thì mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ và Trưởng ban quản lý chợ đó làm thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ:

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn, gửi Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo xây dựng phương án chuyển đổi các chợ trên địa bàn; Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án

chuyển đổi chợ hạng 1; Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chuyển đổi chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

c) Triển khai thực hiện phương án chuyển đổi chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn theo phương án đã được phê duyệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1; Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3.

d) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết, phản ánh về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện phổ để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

Điều 12. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn

1. Căn cứ mạng lưới chợ hiện có trên địa bàn quản lý; căn cứ kế hoạch, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, điều kiện cụ thể của từng chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 và các giai đoạn tiếp theo, gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bao gồm nội dung về thực trạng các chợ, thời gian chuyển đổi, phương thức chuyển đổi (giao, đấu thầu quản lý kinh doanh) đối với từng chợ trên địa bàn; Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai tổ chức thực hiện của các đơn vị liên quan.

2. Sau khi Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử, phương tiện truyền thanh của địa phương, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và tại các chợ thực hiện chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

Điều 13. Nội dung phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Đơn vị lập phương án: Ban Chuyển đổi chợ phân công và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới (hoặc Ban quản lý chợ, cơ quan chuyên môn giúp việc, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu) lập phương án chuyển đổi đối với từng chợ trên địa bàn.

2. Nội dung của phương án:

a) Đánh giá hiện trạng chợ gồm: Hồ sơ pháp lý về thành lập chợ; Hồ sơ về tài sản, quy mô xây dựng và nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ; Hồ sơ về đất đai; Hồ sơ về công nợ; Báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh của chợ; Danh sách lao động hiện đang làm việc tại Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ tại thời điểm chuyển đổi và danh sách lao động dự kiến chuyển sang doanh nghiệp, hợp tác xã sau chuyển đổi và các nội dung khác có liên quan.

b) Kết quả kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

c) Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ gồm: Phương án quản lý và sử dụng đất đai; phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong 3 năm sau chuyển đổi (nội dung về khai thác, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; khai thác các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ, dự kiến mức giá dịch vụ); phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động; dự kiến thời gian quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Trường hợp đơn vị đang được giao quản lý chợ (Ban quản lý, Tổ quản lý) có nguyện vọng chuyển sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thì phải có phương án huy động vốn, hồ sơ pháp lý phục vụ việc thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo tư cách pháp nhân quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sau khi chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

d) Đối với những chợ có khó khăn khi chuyển đổi, đơn vị lập phương án chuyển đổi đề xuất cơ chế hỗ trợ theo quy định của pháp luật để việc chuyển đổi được tiến hành thuận lợi.

e) Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình: Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ; của doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; của chính quyền địa phương nơi có chợ; của các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi chợ; chế tài xử lý vi phạm, thu hồi chợ đối với những đơn vị không thực hiện đúng phương án được duyệt.

Điều 14. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi chợ

Đơn vị lập phương án chuyển đổi sau khi xây dựng xong dự thảo phương án chuyển đổi chợ tổ chức công khai lấy ý kiến (thông qua hội nghị hoặc phát phiếu khảo sát) của thương nhân đang kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Kết thúc công khai, đơn vị lập phương án chuyển đổi có trách nhiệm tổng hợp và tiếp thu các ý kiến chính đáng, hợp pháp hoặc không tiếp thu ý kiến của thương nhân.

Trường hợp cần thiết, Ban chuyển đổi tổ chức họp với các thương nhân chưa đồng thuận để tuyên truyền, giải thích và xem xét các ý kiến chưa đồng thuận và quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện chuyển đổi.

Điều 15. Thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi BQL chợ

1. Phương án chuyển đổi chợ do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ hạng 1 và các đơn vị liên quan thẩm định và ra thông báo thẩm định đối với chợ hạng 1; Ban chuyển đổi UBND cấp huyện thẩm định và ra thông báo thẩm định đối với chợ hạng 2, hạng 3.

2. Nội dung thông báo kết quả thẩm định bao gồm những nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được phê duyệt, những nội dung đạt yêu cầu, những nội dung chưa đạt yêu cầu, lý do, những điểm cần chỉnh sửa, bổ sung.

3. Sở Công Thương, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định phương án và các tài liệu có liên quan, những ý kiến chưa thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với chợ hạng 1), trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi (đối với chợ hạng 2, hạng 3).

4. Phương án chuyển đổi chợ sau khi được phê duyệt là căn cứ để xem xét tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, HTX quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 16. Thông báo phương án chuyển đổi BQL chợ

1. Phương án chuyển đổi sau khi được phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Vĩnh Phúc; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc; Cổng thông tin giao tiếp điện tử của tỉnh, huyện, thành phố*) và tại trụ sở Ban quản lý chợ, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, giải đáp các chủ trương, chính sách có liên quan đến chuyển đổi chợ, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (*có thu kinh phí theo quy định hoặc tính vào chi phí chuyển đổi chợ của Ban chuyển đổi chợ*).

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ phương án chuyển đổi chợ là 15 ngày làm việc kể từ ngày phương án được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt có hiệu lực.

Điều 17. Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Việc tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ yêu cầu thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và các Văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Tổ chức lựa chọn, giao đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Các chợ áp dụng hình thức lựa chọn, giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý:

a) Các chợ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 9 của Quy định này.

b) Các chợ đã tiến hành đấu thầu mà không lựa chọn được đơn vị kinh doanh quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Việc tổ chức lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý được thực hiện như sau:

a) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo danh mục các chợ, thời gian cần chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã có nguyện vọng tham gia quản lý chợ. Việc thông báo được công khai tại chợ cần chuyển đổi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng thông tin giao tiếp điện tử của tỉnh, huyện, thành phố; Website của Sở Công Thương*), tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị có nhu cầu gửi công văn (đính kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) giới thiệu năng lực của đơn vị và nguyện vọng tham gia quản lý chợ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Căn cứ hồ sơ năng lực – kinh nghiệm của đơn vị có nguyện vọng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ. Tại văn bản giao nhiệm vụ nêu rõ thực trạng về chợ cùng các yêu cầu, điều kiện thực hiện khi chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

d) Đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng phương án chuyển đổi trình Ban chuyển đổi trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi được giao nhiệm vụ.

e) Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ do đơn vị đề xuất với các yêu cầu, điều kiện đã được đề ra, tổng hợp báo Ủy ban nhân dân cấp huyện (*đối với chợ hạng 2, hạng 3*), UBND cấp huyện báo cáo Sở Công Thương đối với chợ hạng 1. Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc (*không kể thời gian yêu cầu đơn vị bổ sung hồ sơ nếu có*).

g) Căn cứ báo cáo tổng hợp đề xuất của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện hoặc cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 2, hạng 3 hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) xem xét, ban hành quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 1. Trường hợp đơn vị không đáp ứng được các yêu cầu đề ra, Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do để đơn vị biết.

3. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên cùng có nguyện vọng tham gia quản lý một chợ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định.

4. Đối với các chợ đã tổ chức đấu thầu mà không đạt kết quả thì không phải thực hiện các bước nêu tại Điểm a và Điểm b của Khoản 2 Điều này.

Điều 19. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Sau khi có kết quả đấu thầu, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 2, hạng 3, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 1.

2. Nội dung quyết định gồm:

a) Tên doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

b) Nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi chợ.

c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.

d) Thời gian thực hiện.

e) Tổ chức thực hiện.

g) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt.

Điều 20. Triển khai thực hiện Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (bao gồm cơ sở hạ tầng chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ tài liệu về chợ...).

b) Thực hiện đúng nội dung phương án đã được duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện nộp tiền thuê đất, sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 20/6 và ngày 10/12) báo cáo kết quả hoạt động chợ về UBND cấp huyện và Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải triển khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong thời gian 06 tháng kể từ khi nhận được quyết định công nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Trong quá trình triển khai có vướng mắc phải có văn bản báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận mới được triển khai tiếp.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về chợ

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, kế hoạch, phương hướng phát triển chợ; phổ biến, hướng dẫn triển khai quy định về quản lý chợ; tham mưu đề xuất tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng chợ và phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao, có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Quy định này, đồng thời phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện hoạt động của các hạng chợ trên địa bàn (công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường; Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa...) đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan; Chủ trì và phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định về phát triển và quản lý chợ và thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến quản lý chợ.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân công trách nhiệm tại Điều 22, Điều 23 Quy định này định kỳ hàng năm hoặc đột suất báo cáo kết quả thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành mình về Sở Công Thương (*trước ngày 10/12*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành của tỉnh.

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, triển khai Quyết định; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các vướng mắc, bất cập trong tổ chức, thực hiện; thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới chợ giai đoạn 05 năm, 10 năm trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung và tích hợp mạng lưới chợ vào quy hoạch Tỉnh theo Luật Quy hoạch.

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo chức năng nhiệm vụ được giao; Đôn đốc, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch giải tỏa các chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm kinh doanh tự phát trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thẩm định nội dung quản lý ngành các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các chợ theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng, thẩm định Phương án chuyển đổi chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1; Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt hoặc sau 06 tháng không triển khai thực hiện kể từ khi có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận gia hạn hoặc điều chỉnh phương án chuyển đổi.

g) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức điều tra khảo sát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân hạng chợ theo quy định.

h) Hướng dẫn xây dựng và thẩm định, phê duyệt Nội quy chợ, phương án bố trí sắp xếp kinh doanh các ngành hàng, điểm kinh doanh tại các chợ hạng 1.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các Ban quản lý chợ, hợp tác xã và doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý chợ.

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản); thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại chợ theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản). Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

l) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển, quản lý các chợ hạng 1.

m) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành; Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về quản lý, phát triển chợ và hoạt động chợ trên địa bàn tỉnh.

n) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định (*đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh*).

b) Chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, kiểm tra các dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư nhưng chậm triển khai, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, xem xét chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp danh mục dự án đầu tư xây dựng chợ, lựa chọn, kêu gọi đầu tư hàng năm.

d) Phối hợp Sở Công thương xây dựng cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực của địa phương, nhất là nguồn lực của các chủ thể sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn để phát triển mạng lưới chợ.

e) Phối hợp với Sở Công thương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách tỉnh của tỉnh và với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải ngừng kinh doanh hoặc đến vị trí kinh doanh tạm khi tiến hành đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Phối hợp Cục Thuế Vĩnh Phúc hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra thực hiện thu nộp ngân sách tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản tiền hỗ trợ ngân sách khác (nếu phải hoàn trả) của các doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với chợ hạng 1 được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định giá tài sản của các chợ hạng 1 có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách.

đ) Hướng dẫn việc xử lý, thanh toán tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước sang loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã theo các quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại chợ.

b) Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất thủ tục xin thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

6. Sở Xây dựng:

a) Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng; giới thiệu địa điểm về xây dựng, thẩm định đồ án QHCT xây dựng chợ theo thẩm quyền của UBND tỉnh giao.

b) Thẩm định thiết kế xây dựng dự án đầu tư xây dựng chợ theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xây dựng, nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

c) Chủ trì hoặc phối hợp thanh, kiểm tra vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ ban quản lý, tổ quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát sự phù hợp kế hoạch và các dự án phát triển chợ với các quy hoạch chuyên ngành về đề điều, thủy lợi, phòng chống lũ, nông nghiệp, nông thôn mới...

b) Chủ trì công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản. Thực hiện kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành và phân công, phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

c) Phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân được duyệt.

9. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản); thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại chợ theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân

dân tỉnh. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản). Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

10. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng (thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quy hoạch, phát triển và quản lý hoạt động kinh doanh tại các chợ trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, quản lý hoạt động kinh doanh của người nước ngoài. Chủ động nắm tình hình để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động quản lý, phát triển chợ và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đặc biệt về an ninh trật tự, kinh doanh hàng giả, hàng kém theo đúng quy định pháp luật, không để phát sinh tiêu cực, bức xúc và khiếu kiện phức tạp ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

11. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc:

Chủ trì, tổ chức phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chính quyền cơ sở, ban quản lý chợ tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ, an toàn thực phẩm và các hành vi vi phạm khác, đồng thời kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các cơ sở kinh doanh hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

12. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc:

Có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, tổng hợp báo cáo về việc thu nộp ngân sách của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và các cơ sở kinh doanh tại các chợ trên địa bàn tỉnh (tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, các khoản thu nộp ngân sách khác) theo quy định.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Thực hiện công tác quản lý đầu tư, phát triển chợ trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt và phân cấp, lập kế hoạch và tổ chức giải tỏa các chợ không phù

hợp quy hoạch, chợ tạm, chợ cóc... Phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ trên địa bàn.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của các sở, ngành chức năng; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ hạng 2, hạng 3 có sử dụng vốn ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ hạng 2, hạng 3.

4. Quyết định thành lập Ban chuyên đổi chợ cấp huyện; chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý các chợ hạng 2 hạng 3 trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi chợ trên địa bàn để các hộ kinh doanh và nhân dân được biết, hưởng ứng và phối hợp thực hiện.

5. Xây dựng và phê duyệt phương án chuyển đổi chợ hạng 2, hạng 3 và tổ chức triển khai phương án chuyển đổi chợ hạng 1 (khi được ủy quyền), hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Thực hiện tổ chức đấu thầu, lựa chọn doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 (khi được ủy quyền), hạng 2, hạng 3 trên địa bàn. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1. Thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 06 tháng kể từ khi có quyết định công nhận và chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận gia hạn hoặc điều chỉnh phương án chuyển đổi.

7. Thực hiện đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác kinh doanh chợ đối với các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh các chợ trên địa bàn; phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh, giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh chợ hạng 2, hạng 3 có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; đơn đốc đơn vị được giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 (khi được ủy quyền) có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước xây dựng phương án đấu giá điểm kinh doanh, giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh gửi Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt giá khởi điểm (đấu giá điểm kinh doanh), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh theo quy định.

9. Quyết định thành lập, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban quản lý chợ; phê duyệt nội quy chợ, phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

10. Tổ chức kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng xây dựng công trình chợ hạng 2, hạng 3 có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

11. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, ký cam kết về an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo phân cấp. Tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ theo quy định và phân công, phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ.

12. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác; thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn.

13. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

14. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá kết quả đầu tư, chuyển đổi chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp phát triển và quản lý chợ.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hàng năm đề xuất kế hoạch cải tạo, nâng cấp chợ hạng 3 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Giám sát việc cải tạo các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp các cơ quan của tỉnh, huyện, thành phố lập kế hoạch xây dựng, cải tạo chợ, quản lý, chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn.

4. Phối hợp, báo cáo các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp quản lý, phát triển chợ trên địa bàn.

5. Chủ trì tổ chức thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, văn minh đô thị, tổ chức giải tỏa các chợ tạm, chợ cóc... xung quanh chợ chính đang hoạt động và trên địa bàn quản lý.

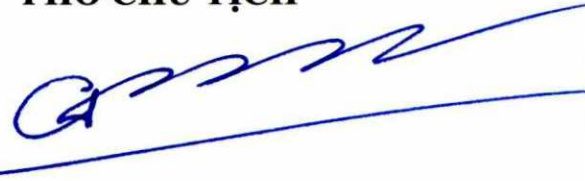
6. Quản lý, ký cam kết về đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ theo quy định và phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND. Chủ động tổ chức kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại chợ theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo quy định.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong Quy định này, thì nội dung điều chỉnh thực hiện theo quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang